

Số: 05/2011/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;
Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 233/TTr-STP ngày 23/3/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND;
- Website Chính phủ; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TM, NC₁.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

QUY ĐỊNH

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2011/QĐ-UBND

ngày 06 /4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hình thức, nội dung và điều kiện đảm bảo hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức, cá nhân có các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh (gọi chung là doanh nghiệp); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Những nội dung có liên quan không quy định tại Quy định này thì áp dụng các quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1. Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được áp dụng đối với mọi doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động.

2. Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phải thực hiện đúng nguyên tắc; đảm bảo đúng nội dung, hình thức, phương pháp theo quy định, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của từng đối tượng.

3. Chủ động nắm bắt nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức của doanh nghiệp như: Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Tĩnh, Hội doanh nghiệp trẻ Hà Tĩnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hà Tĩnh, Câu lạc bộ nữ doanh nhân Hà Tĩnh, ... (gọi chung là các tổ chức của doanh nghiệp) và doanh nghiệp.

Điều 3. Các nội dung, hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp;

2. Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật;

3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp;

4. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp;

5. Giúp các doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ pháp lý.

6. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật.

Điều 4. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

1. Tổ chức xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản hướng dẫn của HĐND, UBND tỉnh, văn bản QPPL của

HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các văn bản hướng dẫn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và Công báo tỉnh (trừ các văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

2. Doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng miễn phí thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử nói trên. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp luật mà chưa được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc Công báo tỉnh thì doanh nghiệp có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật văn bản đó.

3. Tổ chức xây dựng chuyên trang hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 5. Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

1. Tổ chức biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp theo định kỳ hoặc khi có văn bản mới ban hành.

2. Phối hợp với các tổ chức của doanh nghiệp, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật cho doanh nghiệp.

Điều 6. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp

1. Định kỳ hoặc khi doanh nghiệp có yêu cầu, các sở, ban, ngành cấp tỉnh phối hợp với các tổ chức của doanh nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý cho doanh nghiệp.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

Điều 7. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp có quyền yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện giải đáp pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Việc giải đáp pháp luật không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Các hình thức giải đáp pháp luật được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 10 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cụ thể là:

a) Giải đáp bằng văn bản;

- b) Giải đáp thông qua mạng điện tử;
- c) Giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại;
- d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh khuyến khích giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp thông qua mạng điện tử. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng riêng chuyên mục giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp trên trang web của đơn vị mình.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp.

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời yêu cầu giải đáp pháp luật trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp cung cấp đủ thông tin có liên quan đến yêu cầu giải đáp pháp luật.

b) Đối với các trường hợp có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thì thời hạn trả lời là 20 ngày làm việc; các sở, ban, ngành thuê các chuyên gia giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp khi cần thiết.

c) Các tổ chức của doanh nghiệp có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp là hội viên chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền để được giải đáp theo quy định.

4. UBND tỉnh tổ chức xây dựng mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp. Khuyến khích các luật sư, luật gia, các chuyên gia pháp luật tham gia các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn.

Sở Tư pháp chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 8. Giúp các doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ pháp lý

1. Trong quá trình giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, khi doanh nghiệp có yêu cầu, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm giới thiệu cho doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ pháp lý như: Luật sư, tư vấn pháp luật, trọng tài thương mại, ... để được tư vấn, giải quyết những vướng mắc pháp lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 9. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện chủ động phối hợp với các tổ chức của doanh nghiệp tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Định kỳ hoặc khi cần thiết, UBND tỉnh tổ chức diễn đàn, hội thảo, đối thoại với doanh nghiệp để tiếp thu các kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối và chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 10. Thành lập Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp

1. Thành lập Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp với tư cách là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, có tư cách pháp nhân. Hoạt động của CLB theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, thực hiện các chức năng hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp thành viên; cung cấp kịp thời các thông tin, chính sách, văn bản pháp luật của Nhà nước, tiếp thu ý kiến phản hồi của doanh nghiệp thành viên về việc hoàn thiện hệ thống pháp luật góp phần thực hiện mục tiêu xã hội hóa công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; làm cầu nối giữa doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước; giữa các doanh nghiệp với nhau.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các tổ chức của doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn;

b) Định kỳ rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL của tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để cập nhật trên hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản không còn phù hợp;

c) Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh xây dựng chuyên mục, chuyên trang pháp luật giới thiệu các văn bản pháp luật của tỉnh, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;

d) Thực hiện nội dung quy định tại khoản 5 điều này và điều 10, điều 12 Quy định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chỉ đạo Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh đăng tải kịp thời các chủ trương, chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp trên Công báo tỉnh.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điều 4, 8, 9 Quy định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp theo thẩm quyền;

b) Thực hiện nội dung quy định tại khoản 5 điều này và điều 10 Quy định này;

c) Kết hợp các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với các hoạt động trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các nội dung có liên quan theo quy định tại điều 12 Quy định này.

b) Thực hiện nội dung quy định tại khoản 5 điều này.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

a) Chủ động nắm bắt nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý thông qua các cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, các tổ chức của doanh nghiệp và doanh nghiệp.

b) Có trách nhiệm gửi các văn bản hướng dẫn của ngành mình liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp về Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh và Cổng thông tin điện tử của tỉnh để đăng tải, đồng thời đăng tải các văn bản này trên trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại điều 4 Quy định này.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điều 5, 6, 7, 8, 9 Quy định này.

6. Ban Quản lý các Khu kinh tế

a) Chủ động nắm bắt nhu cầu và tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong Khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc quyền quản lý theo Quy định này.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có liên quan trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Có trách nhiệm gửi các văn bản hướng dẫn của Ban liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp về Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và Cổng thông tin điện tử của tỉnh để đăng tải, đồng thời đăng tải các văn bản này trên trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

7. Các tổ chức của doanh nghiệp trên địa bàn (Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Tĩnh; Hội doanh nghiệp trẻ Hà Tĩnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hà Tĩnh, Câu lạc bộ nữ doanh nhân Hà Tĩnh,...) và doanh nghiệp.

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh thực hiện các nội dung tại các điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Quy định này và chủ động thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Chủ động phối hợp với Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong doanh nghiệp về những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp, liên quan trực tiếp đến người lao động và người sử dụng lao động.

c) Bố trí cán bộ pháp chế doanh nghiệp hoặc thuê luật sư tư vấn để giúp doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật.

d) Chủ động kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về những vướng mắc trong cơ chế, chính sách của tỉnh ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức diễn đàn, hội thảo, đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp.

8. UBND các huyện, thành phố, thị xã

a) Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn theo Quy định này.

b) Có trách nhiệm gửi các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, các văn bản hướng dẫn liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp về Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và Cổng thông tin điện tử của tỉnh để đăng tải, đồng thời đăng tải các văn bản này trên trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại điều 4 Quy định này.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo chương trình này gồm:

- Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện
- Đóng góp của các doanh nghiệp.
- Viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Hàng năm, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức của doanh nghiệp lập dự toán ngân sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trình UBND tỉnh quyết định.

UBND cấp huyện căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP trình HĐND cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn.

Điều 13. Chế độ báo cáo

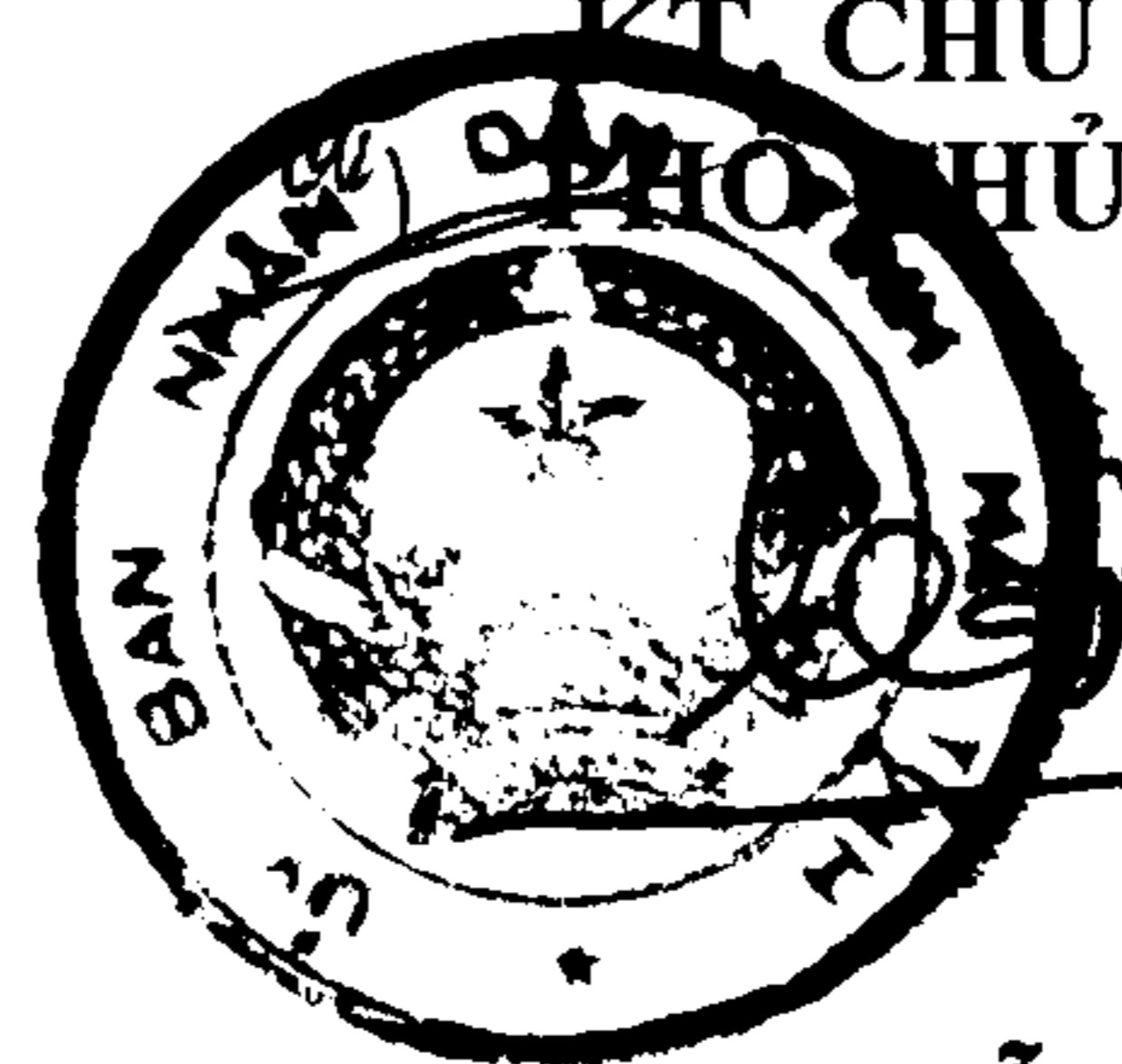
Định kỳ 6 tháng và năm, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức của doanh nghiệp, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh về Sở Tư pháp để tập hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện